

VÀI NÉT VỀ DI SẢN HÁN - NÔM Ở QUẢNG NAM

TÔN THẤT HƯƠNG*

Di sản Hán - Nôm đã xuất hiện, tồn tại và phát triển từ lâu đời ở nước ta. Cũng như nhiều địa phương khác, tại Quảng Nam, di sản Hán - Nôm hình thành và phát triển theo tiến trình lịch sử với trên dưới sáu thế kỷ, bắt đầu năm 1471 khi người Việt từ phía Bắc vào khai hoang lập ấp, xác lập nên các giá trị lịch sử - văn hoá xứ Quảng. Di sản Hán - Nôm là một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hoá của cộng đồng, biểu hiện những tinh hoa sắc thái văn hoá vật thể và văn hóa phi vật thể, là nét riêng độc đáo của vùng đất Quảng Nam nổi tiếng địa linh nhân kiệt từ xưa đến nay.

Theo thống kê sơ bộ, hiện nay ở địa bàn tỉnh có trên 500 di tích đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ tộc họ còn lưu giữ di sản Hán - Nôm, tập trung ở các địa phương có truyền thống Nho học, như Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ... Qua sưu tầm tại các di tích đã thu thập được khối lượng di sản Hán - Nôm ở Quảng Nam gồm 450 văn bia, 1.200 sắc phong, 6.000 hoành phi, liễn đối.

Trong kho tàng di sản Hán - Nôm ở Quảng Nam, liễn đối thường được làm bằng gỗ tốt ở địa phương, như gỗ mít, kiền kiền, lim; sơn màu đỏ hoặc màu đen, chữ viết được khắc chìm, khắc nổi và sơn nhũ vàng, có những liễn được làm công phu hơn, như cẩn xà cừ, sơn son thếp vàng, chữ viết trên liễn đối thường dùng chữ "Chân", chữ "Thảo", chữ "Triện". Liễn được treo trên các hàng cột bên trong đình hay nhà thờ tộc, nhiều liễn đối có lạc khoản ghi năm tháng, tên các tộc họ, làng xã, danh nhân

dâng cúng cho đình, chùa. Nội dung trên liễn thể hiện về đạo đức, triết lý răn dạy những điều lành, lẽ phải ở đời, hay nói về truyền thống, lịch sử, phong cảnh quê hương; liễn đối thường đi liền với nhau một cặp, mỗi liễn chỉ thể hiện một câu đối. Văn phong ngôn từ liễn đối ở Quảng Nam thường dung dị, ít dùng điển tích cầu kỳ mà vẫn gợi cảm, chân thật, sâu lắng chất bác học của các bậc danh sĩ nổi tiếng văn chương ngày xưa, như Đặng Huy Trứ, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Thuật, Nguyễn Nghiễm và rất nhiều nhà Nho trong tỉnh, vùng khu vực miền Trung.

Chiếm vị trí nổi bật trong hầu hết các di tích đình, miếu với số lượng lớn là hoành phi, có di tích có tới hàng chục bức hoành phi đại tự. Chữ trên hoành phi thường rất ngắn gọn, súc tích; ghi tên, đặc điểm nổi bật và công trạng của các vị thần gắn bó với nguồn gốc lịch sử của những nơi thờ phụng, bày tỏ tấm lòng của hậu thế đối với tiền nhân, tôn vinh, biết ơn, ngưỡng vọng của cộng đồng đối với công đức các vị thần thờ phụng. Có thể nói, thể giới của những bức hoành phi ở Quảng Nam rất thâm sâu, lời ít, ý nhiều, nêu gương sáng về đức độ và đạo làm người, hết lòng thờ phụng tiền nhân thiêng liêng và cao cả. Ở Quảng Nam, tập trung nhiều và có giá trị là các bức hoành phi mang đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa ở các đình, chùa, đền, miếu, hội quán ở đô thị cổ Hội An, các nhà thờ tộc họ ở Điện Bàn, Duy Xuyên.

Trong các di tích ở Quảng Nam còn chiếm một tỷ lệ khá lớn là sắc phong cho các vị thiên thần, nhân thần, như Thành hoàng, Đại càn, Bạch mã, Thiên Y A Na, Ngọc lân tôn thần, Tam vị thánh nương... Sắc phong là một loại văn bản hành

* Thư viện tỉnh Quảng Nam

chính của triều đình, văn chương khá quy phạm, định hình, thường xoay quanh một số nội dung, như đánh giá sức mạnh của các vị thần ở làng xã (Quang đại chí đức), ghi nhận công lao giúp nước (Hộ quốc tỵ dân), tôn vinh oai linh thần vị (Năm trước linh ứng). Chất liệu sắc phong làm trên loại giấy gió tốt, có màu vàng nghệ, hai mặt của sắc được vẽ trang trí hình rồng và mây lượn, mặt chính được trang trí hoa văn công phu, như hồi văn, hoa văn hình đồng tiền. Đặc biệt, ở nhà thờ tộc Trần, xã Tam Tiến, Núi Thành còn lưu giữ một bản sắc phong làm bằng vải, thêu rồng, mây dưới triều Gia Long. Bố cục sắc phong luôn luôn được thống nhất, bên trái của sắc ghi tên làng, xã được ban sắc và tên các vị thần được thờ, bên phải ghi niên hiệu, ngày tháng năm ban sắc và đóng dấu triện vuông, màu đỏ. Chữ viết trên sắc phong là chữ Hán - Nôm, được viết theo kiểu chữ "Chân" do các nhà Nho có trình độ uyên thâm viết nên chữ đều và đẹp. Những sắc phong cổ này đã góp phần quan trọng cho công việc nghiên cứu di sản văn hóa, nhờ đó mà biết được sự hình thành của làng xã, văn hóa tộc họ, sự biến thiên cộng đồng dân cư, các di tích lịch sử qua các triều đại, niên đại khác nhau ở Quảng Nam.

Hiện nay, ở Quảng Nam còn lưu giữ nhiều văn bản Hán - Nôm, với nhiều loại hình khác nhau, có giá trị nghiên cứu về nhiều mặt, trong đó tập trung chủ yếu nhất là ở các đình, miếu. Trong số 87 ngôi đình của Quảng Nam, có 47 ngôi đình còn giữ được sắc thần Thành hoàng. Sắc thần này chính là tài sản quý giá, là báu vật của cộng đồng làng xã. Đặc biệt có di tích như đình Xuyên Đông, huyện Duy Xuyên là nơi duy nhất trong tỉnh còn giữ được nguyên vẹn 32 đạo sắc phong, đình Phiếm Ái còn lưu giữ 14 đạo sắc, đình Ái Mỹ Đông, Đại Lộc còn lưu giữ 21 sắc phong thần. Đó là những sắc phong cho hệ thống các vị thần linh có công bảo trợ, giữ gìn vùng đất phương Nam - một hình thức ghi nhận của nhà nước phong kiến triều Nguyễn đối với những công lao to lớn của các bậc tiền nhân trong công cuộc khai phá, mở mang bờ cõi. Đặc biệt, có đình làng còn lưu giữ lại được những sắc phong có niên đại thời Cảnh Hưng (giữa thế kỷ thứ XVIII), thời Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) và tập trung nhiều nhất kể từ thời Gia Long (đầu thế kỷ thứ XIX) trở về sau, khi triều đình đã có quy định về điển chế, định lệ tôn vinh các thánh nhân, nơi thờ tự có quy mô của các làng xã.

Một loại hình tài liệu lịch sử Hán - Nôm độc đáo khác là văn bia. Trên 350 bia đá tìm thấy ở Quảng Nam, không chỉ khắc phượng danh, húy tách của người xưa, mà còn ghi lại di chúc, trùng tu di tích, ghi danh các nhà khoa bảng của các địa phương. Văn bia Quảng Nam đa số được chế tác từ đá Ngũ Hành Sơn, một số địa phương vùng trung du xa xôi thì chế tác từ đá granit sẵn có, như 7 văn bia ở đình làng Phước Sơn, Hiệp Đức, do người Hoa lên buôn bán ở vùng này tạo dựng. Văn bia Quảng Nam đa số có trán bia khắc lưỡng long chầu nguyệt, hay hình cuốn thư, chung quanh diềm bia chạm khắc hoa văn dây, hoa cúc, cuốn thư, sóng nước. Với bề dày truyền thống lịch sử Nho học và khoa bảng, ở Quảng Nam có rất nhiều văn bia có giá trị lịch sử - văn hóa, như bia Hương Quế xã, Phạm tử phả ký, tại xã Hương Quế, Quế Sơn, tạo năm Tự Đức thứ 25 (1872); bia Phạm tộc từ đường, tại huyện Điện Bàn, tạo năm Tự Đức thứ 34 (1881); bia Phạm Phú Thứ thần đạo bi, tạo năm Tự Đức thứ 35 (1882); bia Duy Xuyên phủ Triều Châu, xã Triều Châu, Duy Xuyên, tạo năm Tự Đức thứ 13 (1860); bia Phúc Hòa, xã Phúc Hòa, phủ Tam Kỳ, tạo năm Chính Hòa 18 (1697); bia Văn thánh từ, xã Minh Hương, Hội An, tạo năm Tự Đức thứ 24 (1871); bia huyện Thăng Bình, tạo tháng 6 năm thứ 3 niên hiệu Bảo Đại...

Đáng chú ý nhất trong kho tàng di sản Hán - Nôm ở Quảng Nam là các tài liệu phản ánh hoạt động và mô tả đời sống sinh hoạt làng xã ở Quảng Nam thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, như "Quảng Nam xã chí", là bản viết/chép tay gồm 6 quyển, với trên 900 trang, viết bằng chữ Quốc ngữ, chữ Hán, chữ Pháp bằng bút sắt, nhiều loại mực tím, xanh, bút lông, mực Tàu trên giấy Tây. Đây là các bản điều tra từ năm 1941 đến 1943 theo 11 đề mục (văn bia, thần sắc, thần tích, cổ chỉ, tục lệ, đình miếu, tượng và tự khí, lễ hội, cổ tích, quan lộ, thổ sản và nghề nghiệp). Cuối bản điều tra của mỗi làng đều có đóng dấu triện và chữ ký các vị hương chức trong làng để đảm bảo tính xác thực của nguồn tư liệu. Ở Quảng Nam, có 21 làng thuộc phủ Duy Xuyên (Thị Lại, Triều Châu, Văn Quật, Lang Châu, Đông Tân, Mã Châu, Duy Trung, Mỹ Cựu, Phụng Tây, Lộc Trường, Đại Phú, Đông Lâm, Phú Hương, Hà Tân, Đại Thanh, Tam Châu, Duy Phú, Gia Cốc, Chiêm Sơn, Long Xuyên, Bàn Thạch), 35 làng thuộc phủ Điện Bàn (La Qua, Hà Mật, Cẩm Lâu, Câu Nhí, Bất Nhị, Nông Sơn, Phong Thử, An Lâm, Lệ Trạch, Thăng Lộc, An Thạnh, An Lễ, Mỹ Xuyên Đông, Mỹ

Duân, An Phước, Hà Nhuận, An Lạc, Nhơn Bồi, Nhiều Đông, Hạc Toán, Mỹ Tân, Đông Bàn, An Lưu, Quảng Lăng, Bình Ninh, Phong Hồ, Quảng Hậu, Quy Bình, Lộc Phú, Lâm An, Lâm Tây, Lâm Trung, Lâm Đại, Khánh Vân Đông, Cổ Lưu), 9 làng thuộc huyện Đại Lộc (Ái Nghĩa, Quảng Đại, Xuyên Đông, Giảng Hòa, Phú Triêm, Phú Thuận, Phú Xuân, Trang Điền, Ô Da); 6 làng thuộc huyện Quế Sơn (Quế Trạch, Phú Trang, Mông Lành, Dương Mông, Mông Nghệ, Hương Quế), 13 làng thuộc thành phố Hội An (Điện Hội, Cẩm Phố, Minh Hương, Sơn Phong, Tân Hiệp, Đế Vông, Sơn Phô, An Mỹ, Thanh Nam, Thanh Đông, Thanh Hà, Kim Thành, Cẩm Sa).

Tư liệu "Quảng Nam tỉnh tập biên" là bản viết bằng chữ Hán và chữ Nôm gồm 4 quyển, với 3.200 trang giấy gió, ghi chép các đạo sắc của triều Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Khải Định phong cho các vị thần và những quan chức có công ở các xã thôn thuộc phủ Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, huyện Đại Lộc, huyện Quế Sơn, thành phố Hội An. Ngoài ra, cuốn sách còn ghi chép chính xác số lượng nhân khẩu, chế độ ruộng đất, các công văn đơn từ, gia phả, hoành phi, câu đối ở các đình chùa và tư gia ở tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, bản sách "Thần tích thần sắc tỉnh Quảng Nam" với 600 trang, viết bằng chữ Pháp, chữ Việt và chữ Hán. Đây là kết quả điều tra quy mô lớn của Hội Khảo cứu phong tục (thuộc Viện Viễn Đông bác cổ - BEFEO) thực hiện vào năm 1942, ghi chép về sự tích các vị thần được thờ, nghi lễ, tục lệ thờ cúng của mỗi làng xã ở Quảng Nam, các làng xã được điều tra, ghi chép khá cẩn thận và công phu, được thực hiện bởi các "giáo sư trung học" ở các phủ, huyện. Gồm có làng Bàn Thạch, tổng An Lạc; làng Gia Cốc, tổng An Lễ; làng Hội Sơn, tổng An Lương; làng Cù Bàn, Duy Đông, tổng Duy Đông; làng Chiêm Sơn, Lang Châu, Phú Chánh, Tân Phong, Thu Bồn, tổng Mậu Hoà; làng Bồng Đông, Bồng Tây, Tân Mỹ, tổng Mỹ Khê (huyện Duy Xuyên); làng Bàn Tân, Dục Trung, Hà Nhai, Hoà Đại, Lộc Trường, Tịnh Tây, tổng Đại An; làng Hoà Duân, Phú Quý, tổng Đức Hạ; làng Ái Nghĩa, tổng Đức Hoà; làng Trúc Hà, tổng Đức Thượng; làng Phúc Yên, Đại Phước, Hóa Tây, Hóa Yên, Hoà Thạch, Mỹ Phiếm, Phiếm Ái Châu, tổng Mỹ Hoà (huyện Đại Lộc); làng Bì Nhai, Triêm Trung, tổng An Nhơn; làng Bảo An, Bảo An Đông, Bảo An Tây, Bảo Tây, Đa Tuý, Đông Bàn, Trung Ba, tổng Đà Hoà; làng Bích Trâm, Châu Lâu, Giảng Đông, tổng Định An; làng Nhị Giáp, Phong Nhị, Bằng An, Hạ

Nông, La Huân, La Nang, Phong Ngũ, tổng Hạ Nông; làng An Lưu, Minh Phương đệ nhị phường, Thanh Hà, Trường Lệ, tổng Phú Chiêm; làng Dinh Đông, Đông Giáp, Ngọc Se, Ngũ Thôn, Phú Khương, Trường Lộc, tổng Phú Khương; làng Câu (tên Nôm); Phước Trạch, Thanh Đông, tổng Thanh Châu; làng Cẩm La, Thanh Quýt, Tứ Cầu, Viêm Trung, tổng Thanh Quýt; làng Lỗ Gián, tổng An Lưu; làng La Châu, tổng An Phước (phủ Điện Bàn); làng Nghi Hạ, tổng An Mỹ; làng Cang Đông, Gia Cát, Lộc Thượng, tổng Thuận An; làng Lộc Tây, Trung Lộc, tổng Trung Lộc; làng Hương Quế, Mông Nghệ, Phong Phú, Phước Thượng, tổng Xuân Phú (huyện Quế Sơn); làng An Hoà, Diêm Trường, tổng An Hoà; làng Dương Đàn, Dương Kỳ, Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn; làng An Thiện, Tam Tân, Thạch Trung, Tịnh Sơn, Vân Trai, tổng Đức Hoà; làng Cây Dối (tên Nôm), Kim Đái, Ngọc Mỹ, Hạ Thanh, Tam Ấp (tên Nôm), Trung Thanh, tổng Phú Quý Hạ; làng Thanh Lâm, tổng Phước Lợi; làng Phú Nghĩa, Phú Thị, Tam An, tổng Vinh Quý (phủ Tam Kỳ); làng Phước Ấm, Phước Long, Trà Đoá, tổng An Thạnh; làng Đồng Mẩn Làng Cả (tên Nôm), Tiên Đò (huyện Thăng Bình); làng Tứ Hương, tổng Tiên Giang (huyện Tiên Phước); làng Cẩm Lệ, Xuân Thiều, tổng Bình Thái; làng Trường Định, tổng Hoà An; làng Mân Quang, tổng Thanh An (huyện Hoà Vang).

Di sản Hán - Nôm ở Quảng Nam là nguồn tư liệu quý được gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và phát triển xứ Quảng, gắn liền với đời sống của nhân dân các làng xã từ xa xưa cho đến tận bây giờ. Các văn bản Hán - Nôm còn làm tăng thêm vẻ đẹp của các di tích, là những minh chứng khoa học phục vụ công tác nghiên cứu lịch sử, văn hóa Quảng Nam. Trải qua một thời gian khá dài, di sản Hán - Nôm chưa được quan tâm đúng mức, tuy nhiên, với chức năng nhiệm vụ, hơn một năm qua Trung tâm Quản lý di tích và danh thắng tỉnh đã cố gắng sưu tầm nghiên cứu khá toàn diện tài liệu Hán - Nôm có giá trị lịch sử - văn hóa, có thể phục vụ cho các nhà nghiên cứu và những người quan tâm đến lĩnh vực này, đồng thời góp phần quan trọng cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa quý báu mà cha ông xưa để lại, giúp thế hệ đang sống hôm nay hiểu rõ và trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa Quảng Nam.